TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2026/QĐST-DS	*Lào Cai, ngày 30 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2025/TLST-DS ngày 08-12-2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968. Thẻ CCCD số 034168010221 do Cục C về TTXH - Bộ C1 cấp ngày 07-4-2023. Nơi thường trú: Số nhà A, đường B, tổ dân phố Y, phường Y, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Trung K, sinh năm 1966. Thẻ CCCD số 036066018320 do Cục C về TTXH - Bộ C1 cấp ngày 28-8-2022. Nơi thường trú: TDP P, phường Y, tỉnh Lào Cai. Nơi tạm trú: TDP Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai.

+ Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1972. Thẻ CCCD số 015172001507 do Cục C về TTXH - Bộ C1 cấp ngày 26-4-2021. Nơi thường trú: Thôn M, xã T, tỉnh Lào Cai. Nơi tạm trú: TDP Đ, phường Â, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị Hải Y có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị P số tiền nợ gốc là 219.567.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) phát sinh trên cơ sở Giấy vay tiền lập ngày 11-3-2023.

Kể từ ngày 21-3-2026 (ngày tiếp theo của ngày tiến hành hòa giải) cho đến khi thi hành án xong, ông K, bà Y còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Giấy vay tiền lập ngày 11-3-2023 là 20%/01 năm.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002192 ngày 08-12-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

- Ông Nguyễn Trung K và bà Nguyễn Thị Hải Y phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.489.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 - Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy